

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày 22-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 28/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 187/TB-TA ngày 01/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Ngọc P**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1982 tại tỉnh: Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ kim hoàn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị H1; bị cáo có vợ là Hồ Thị Thu N và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976 – Có mặt.

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đàm Viết T, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Lê Thị Thủy T1, sinh năm 1982 – Có mặt.

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Hồ Thị Thu N, sinh năm 1986 - Có mặt.

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2019, Võ Ngọc P cùng với bà Nguyễn Thị Thu H, bà Lê Thị Thủy T1 và ông Đàm Viết T ngồi nhậu tại phòng trọ của bà H, địa chỉ: thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà H mệt nên nằm ngủ ngay cạnh chỗ nhậu, còn ông T, bà T1 và Võ Ngọc P vẫn tiếp tục nhậu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi đang nhậu thì giữa Võ Ngọc P và ông T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau to tiếng, ông T dùng tay kẹp cổ P kéo ra phía trước phòng trọ của bà H và dùng tay đánh vào người P nhưng không gây thương tích. Do bị đánh, Võ Ngọc P chống trả lại rồi bỏ chạy về hướng nhà mình cách phòng trọ của bà H khoảng 100m. Ông T đuổi theo P khoảng 25m, thì dừng lại không đuổi theo nữa mà đi về phòng trọ của bà H đứng nói chuyện với bà H và bà T1. Do bức tức vì bị đánh, Võ Ngọc P nhặt một cục xà bần kích thước khoảng (03 x 04)cm với mục đích ném vào người ông T để trả thù nên Võ Ngọc P đã ném mạnh cục xà bần về phía ông T, bà T1 và bà H đang đứng nhưng không trúng ông T mà trúng vào mặt bà H. Thấy vậy, Võ Ngọc P hoảng sợ chạy về nhà mình ngủ. Sau đó, bà H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm cục xà bần kích thước khoảng (03 x 04)cm mà bị cáo Võ Ngọc P đã dùng để ném gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Thu H, tại khu vực xảy ra vụ án nhưng không tìm thấy, nên không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1170/TgT-TTPY, ngày 10/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận bà Nguyễn Thị Thu H bị:

- Sẹo phần mềm gồm:
 - + 02 sẹo trán phải, kích thước 02cm x 0,2cm và 02cm x 0,2cm;
 - + Sẹo hơi cong góc trong cung mày trái, kích thước 02cm x 0,3cm;
 - + Sẹo góc trong mắt trái, kích thước 1,5cm x 0,3cm;
- Gãy xương chính mũi.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11%.
- Vật tác động: Vật tày cứng, có cạnh.
- Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Ngọc P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Võ Ngọc P phải bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thu H số tiền: 13.840.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại khu vực trước phòng trọ của bà Nguyễn Thị Thu H, địa chỉ: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Võ Ngọc P đã cầm một cục xà bần kích thước khoảng (03 x 04)cm, là hung khí nguy hiểm ném trúng vào mặt của bà Nguyễn Thị Thu H, gây thương tích cho bà H, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Hành vi của bị cáo Võ Ngọc P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi vi phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cầm một cục xà bần kích thước khoảng (03 x 04)cm, là hung khí nguy hiểm ném trúng vào mặt của bà Nguyễn Thị Thu H gây thương

tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bà Nguyễn Thị Thu H bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Ngọc P về tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Ngọc P đã bỏ trốn, ngày 16/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 17/12/2019 bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để trình diện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Đối với hành vi của ông Đàm Viết T đã dùng tay đánh bị cáo Võ Ngọc P nhưng không gây thương tích và bị cáo Võ Ngọc P không có yêu cầu gì. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với ông Đàm Viết T quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Sau khi bị gây thương tích chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo Võ Ngọc P phải bồi thường số tiền là 13.840.000 đồng. Bao gồm: Tiền chi phí cho việc điều trị thương tích: 2.500.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế trong thời gian

điều trị 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền bồi dưỡng về sức khỏe là 6 tháng lương cơ sở: 6 x 1.490.000 đồng = 8.940.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc P chấp nhận bồi thường các khoản chi phí điều trị cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 13.840.000 đồng. Bao gồm: Tiền chi phí cho việc điều trị: 2.500.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế trong thời gian điều trị 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền bồi dưỡng về sức khỏe là 6 tháng lương cơ sở: 6 x 1.490.000 đồng = 8.940.000 đồng.

Xét thấy tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo Võ Ngọc P phải bồi thường toàn bộ các khoản chi phí điều trị và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, bồi dưỡng về sức khỏe như đã kê khai là 13.840.000 đồng. Bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường toàn bộ các khoản chi phí điều trị và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, bồi dưỡng về sức khỏe là 13.840.000 đồng cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thu H. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa bà Nguyễn Thị Thu H và bị cáo Võ Ngọc P là tự nguyện. Trên cơ sở các hóa đơn chứng từ, chi phí hợp lý trong thời gian điều trị của bà Nguyễn Thị Thu H cần chấp nhận các khoản chi phí cụ thể như sau:

+ Tiền chi phí cho việc điều trị: 2.500.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập thực tế trong thời gian điều trị:

12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền bồi dưỡng về sức khỏe là 6 tháng lương cơ sở: 6 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 8.940.000 đồng.

Tổng cộng là 13.840.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc P **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự;*

Buộc bị cáo Võ Ngọc P phải bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thu H số tiền: 13.840.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 692.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My

